TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST Ngày 22-9-2023 V/v tranh chấp xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Phan Thị Minh Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Đội 19, phân trại số 1, Trại giam H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ngày 07 tháng 6 năm 2023 và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Đinh Văn C từ năm 2007. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, trầm trọng nhất từ giữa năm 2015 và sống ly thân từ đầu năm 2018, không quan tâm đến nhau, chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại thôn X, xã N. Trong thời gian ly thân anh C, giữa năm 2019, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1985, cư trú tại xã K1, huyện K, chị đã mang thai, ngày 13 tháng 3 năm 2020, chị sinh con trai tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, được Bệnh viện xác nhận vào giấy chứng sinh số 004991 quyển số 50, chị dự định đặt tên cháu là Nguyễn Đăng Hoàng A. Do chị mang thai và sinh con đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh C nên chưa được đăng ký khai sinh cho con chung của chị với anh H1. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Xuân H1 là cha đẻ của cháu trai dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A do chị sinh ra vào ngày 13 tháng 3 năm 2020 để quyền lợi của cháu được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Cuối năm 2022, chị làm đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân huyện K và được Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2023.

Bị đơn Nguyễn Xuân H1 trình bày Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 7 năm 2023, thống nhất với chị H về toàn bộ nội dung nêu trên. Ngoài ra anh khai: Do chị H có con chung với anh trong thời gian chị H và anh C đang là vợ chồng hợp pháp (chưa ly hôn) nên không đăng ký khai sinh cho con chung của anh với chị H được. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A do chị H sinh ra vào ngày 13/3/2020; anh đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn C trình bày tại bản khai ngày 21/6/2023 phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị H. Ngoài ra anh khai: Trong thời gian anh và chị H sống ly thân, anh biết chị H có con chung với anh H1 nhưng anh không ý kiến gì, vì anh xác định giữa anh và chị H không còn tình cảm với nhau. Đầu năm 2023, Tòa án nhân dân huyện K đã giải quyết cho chị H và anh ly hôn. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Xuân H1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A do chị H sinh ra vào ngày 13/3/2020; anh đồng ý và không ý kiến thắc mắc gì. Anh không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết về sự việc chị H và anh H1 có con chung trong thời gian anh và chị H đang là vợ chồng hợp pháp (chưa ly hôn). Do công việc bận nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các buổi làm việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H, anh H1, anh C vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không thay đổi ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cơ bản chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 88,101,102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xác định anh Nguyễn xuân H1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A do chị Nguyễn Thị H sinh ra ngày 13/3/2020.

Về án phí: Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là "tranh chấp về xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại thôn 6, xã K1, huyện K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xác định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn

Xuân H1 quan hệ tình cảm với nhau, sinh ra cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A. Tại Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Nguyễn Xuân H1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A. Như vậy lời khai của chị H và anh H1 phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xác định anh Nguyễn Xuân H1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A do chị H sinh ra vào ngày 13/3/2020 theo quy định tại Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà anh Nguyễn Xuân H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H:

1. Xác định anh Nguyễn Xuân H1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Đăng Hoàng A do chị Nguyễn Thị H sinh ra vào ngày 13 tháng 3 năm 2020.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Xuân H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân H1, anh Đinh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K1; huyện K;
- UBND xã N, huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu